UBND TỈNH QUẢNG BÌNH **SỞ XÂY DỰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 671 /KH-SXD	*Quảng Bình, ngày 01 tháng 4 năm 2024*

KẾ HOẠCH
Thực hiện chuyển đổi số Sở Xây dựng năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 2656/KH-UBND ngày 22/12/2023 của UBND tỉnh về việc thực hiện chuyển đổi số tỉnh Quảng Bình năm 2024; Sở Xây dựng ban hành Kế hoạch thực hiện Chuyển đổi số năm 2024 với những nội dung như sau:

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030";

- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Chuyển đổi số quốc gia;

- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030;

- Kế hoạch số 2394/KH-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh về ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm ATTT mạng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021-2025;

- Kế hoạch số 698/KH-UBND ngày 28/4/2022 của UBND tỉnh về chuyển đổi số giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 để thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 31/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Bình;

- Kế hoạch số 1141/KH-UBND ngày 28/6/2022 của UBND tỉnh triển khai thực hiện phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

- Kế hoạch số 1496/KH-SXD ngày 29/6/2022 của Sở Xây dựng về Chuyển đổi số giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 để thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 31/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Bình.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tiếp tục duy trì, phát triển và nâng cao chất lượng các chỉ tiêu đã đạt được trong thời gian qua để từng bước hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ tại Kế hoạch số 1496/KH-SXD ngày 29/6/2022 của Sở Xây dựng về Chuyển đổi số giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 để thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 31/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Bình.

- Đẩy mạnh ứng dụng Công nghệ Thông tin (CNTT) trong Sở và các đơn vị trực thuộc Sở, tăng cường việc ứng dụng CNTT trong công tác chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc hành chính, ứng dụng CNTT trong các nghiệp vụ của các đơn vị.

- Góp phần xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số tỉnh Quảng Bình tổng thể, toàn diện, có mô hình hoạt động được thiết kế, vận hành dựa trên dữ liệu và công nghệ số để đưa hoạt động của các cấp chính quyền lên môi trường số, bảo đảm an toàn thông tin; phát triển kinh tế số, xã hội số để thay đổi mô hình quản trị, kinh doanh của doanh nghiệp, phương thức sống, làm việc của người dân, tạo ra các giá trị mới cho xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp bằng hình thức DVCTT. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến phát sinh của từng DVCTT tối thiểu 70%; tỷ lệ thanh toán trực tuyến so với hồ sơ TTHC có phí, lệ phí tối thiểu 50%; tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đạt 100%.

- Tỷ lệ văn bản, hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng tại cơ quan cấp tỉnh đạt 98%, cấp huyện đạt 98%, cấp xã đạt 85% (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% chỉ tiêu chế độ báo cáo định kỳ về tình hình kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh; 100% chỉ tiêu theo yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ được kết nối, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ.

- 50% cơ sở dữ liệu chuyên ngành được xây dựng; 100% cơ sở dữ liệu thuộc danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh được kết nối, chia sẻ dữ liệu.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nhận thức số

- Đẩy mạnh triển khai Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" tại tỉnh Quảng Bình; tăng cường phổ biến, quán triệt nhằm tạo sự chuyển biến

trước hết về tư duy, nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức trong xây dựng hạ tầng số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Căn cứ hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông và điều kiện thực tế của tỉnh để ban hành, tổ chức Kế hoạch triển khai Ngày Chuyển đổi số quốc gia và Ngày Chuyển đổi số tỉnh Quảng Bình năm 2024 bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tuyệt đối không phô trương, hình thức, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân địa phương. Cụ thể bao gồm: Kế hoạch hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024; Kế hoạch hưởng ứng và phổ biến Tháng 10 - Tháng Tiêu dùng số.

- Chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức tham gia vào kênh truyền thông Zalo chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác, từ đó lan tỏa tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn cho cộng đồng dân cư.

2. Thể chế số

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức quán triệt, thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 31/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Quảng Bình đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Nghị quyết số 165/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh thông qua Đề án phát triển chính quyền điện tử và dịch vụ đô thị thông minh tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030, Kế hoạch số 698/KH-UBND ngày 28/4/2022 của UBND tỉnh về chuyển đổi số giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 để thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 31/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Bình.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, công chức, viên chức, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về sự cần thiết của chuyển đổi số. Gắn trách nhiệm của người đứng đầu về kết quả, hiệu quả chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị, lĩnh vực, địa bàn phụ trách; lấy việc triển khai thực hiện chuyển đổi số là một trong những tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu.

- Tiếp tục triển khai, duy trì Kiến trúc Chính quyền điện tử, Kiến trúc công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) phát triển đô thị thông minh của tỉnh. Phối hợp xây dựng, hoàn thiện các quy định, quy chế hoạt động các nền tảng số, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành của tỉnh.

3. Nhân lực số

- Tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số gắn với cải cách hành chính, công vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Tham gia các khóa tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành của tỉnh cho cán bộ, công chức, viên chức theo nhu cầu của các cấp, các ngành.

- Tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên sâu và nâng cao về các công nghệ mới, phương thức xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác các hệ thống thông tin, cơ sở

dữ liệu trong chuyển đổi số, bảo đảm an toàn thông tin mạng cho cán bộ phụ trách CNTT trong các cơ quan nhà nước.

4. Hạ tầng số, nền tảng số và dữ liệu số

- Tiếp tục phát triển hạ tầng kết nối băng rộng chất lượng cao đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, đô thị thông minh.

- Phối hợp rà soát, từng bước đầu tư trang thiết bị CNTT phục vụ thực hiện chuyển đổi toàn bộ địa chỉ giao thức internet thế hệ cũ (Ipv4) sang sử dụng địa chỉ giao thức internet thế hệ mới (Ipv6) đối với hệ thống ứng dụng dùng chung của tỉnh.

- Phối hợp xây dựng, triển khai nền tảng bản đồ số của tỉnh phục vụ phát triển, ứng dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, dùng chung và dịch vụ đô thị thông minh trên nền thông tin địa lý (GIS).

- Thúc đẩy mạnh mẽ việc số hóa, phát triển, làm giàu dữ liệu số, bảo đảm cung cấp dữ liệu cho công tác quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ trực tuyến.

5. Chính quyền số

- Thực hiện tiếp nhận, kế thừa, phát triển, khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin, CSDL đã được Trung ương đầu tư, xây dựng *(các CSDL về dân cư, đất đai, đăng ký doanh nghiệp, dân số, tài chính, bảo hiểm...)*. Lựa chọn, xây dựng, phát triển, triển khai các ứng dụng, dịch vụ chuyển đổi số quản lý nhà nước chuyên ngành, lĩnh vực theo hướng trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện bố trí nguồn lực thực hiện và bảo đảm kết nối, liên thông, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, lĩnh vực của Trung ương.

- Nâng cấp, chuyển đổi nền tảng kỹ thuật, công nghệ và tổ chức ứng dụng hiệu quả Cổng dịch vụ công/Hệ thống thông thông tin một cửa điện tử (Hệ thống thông tin giải quyết TTHC). Tiếp tục thực hiện Đề án 468; nâng cao chất lượng cung cấp và hiệu quả tuyên truyền, phổ biến, trợ giúp người dân và doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Triển khai biên lai điện tử cho việc thu phí, lệ phí giải quyết TTHC.

- Triển khai nâng cấp Hệ thống thư điện tử công vụ bảo đảm chất lượng phục vụ và mở rộng ứng dụng tới các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh. Tổ chức nâng cấp và triển khai ứng dụng sâu rộng phân hệ quản lý hồ sơ công việc trên Hệ thống QLVB&ĐH; hệ thống quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức; phần mềm quản lý công tác thi đua, khen thưởng…

- Rà soát, chuẩn hóa, triển khai Khung đánh giá và chế độ báo cáo định kỳ về tình hình kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh trên Hệ thống thông tin báo cáo theo Quyết định số 3045/QĐ-UBND ngày 08/11/2022 của UBND tỉnh.

- Tổ chức khai thác, mở rộng ứng dụng Hệ thống phần mềm dùng chung Tiếp nhận và xử lý phản ánh hiện trường của tỉnh hướng đến nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công, góp phần cải thiện môi trường sống và làm việc tốt hơn cho người dân, doanh nghiệp và khách du lịch trên địa bàn tỉnh.

6. Kinh tế số, xã hội số

- Phối hợp tuyên truyền, phổ biến rộng rãi về chuyển đổi nền kinh tế dựa trên công nghệ số và nền tảng số, về kinh tế số ICT, kinh tế số internet và kinh tế số ngành.

- Khai thác nền tảng cung cấp các khóa học đại trà trực tuyến cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động để nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ số và chuyển đổi số. Tuyên truyền, phổ biến, áp dụng Bộ quy tắc ứng xử trên môi trường số, xây dựng văn hóa số trong cộng đồng.

- Tiếp tục triển khai Chỉ thị số 31/CT-TU ngày 05/5/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện "Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

- Tiếp tục thúc đẩy phát triển thanh toán không dùng tiền mặt theo Kế hoạch số 1509/KH-UBND ngày 19/8/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

7. An toàn thông tin mạng

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao năng lực phòng chống phần mềm độc hại, Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng nhằm cải thiện chỉ số xếp hạng của Việt Nam, Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 13/10/2022 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh triển khai các hoạt động ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng Việt Nam.

- Tiếp tục rà soát, hoàn thành phân loại, xác định, đề xuất, phê duyệt cấp độ và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật cho các hệ thống hạ tầng ứng dụng CNTT, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, phần mềm dùng chung, chuyên ngành, nội bộ.

- Cử nhân sự phụ trách về an toàn thông tin/CNTT tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin.

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

8. Danh mục các nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số

Danh mục các nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số tại Phụ lục đính kèm.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí để thực hiện chuyển đổi số Sở Xây dựng nằm trong kinh phí được ngân sách cấp hàng năm của Sở.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổ Chỉ đạo Chuyển đổi số của Sở

- Chỉ đạo thực hiện các chủ trương, chiến lược, cơ chế, chính sách của Trung ương và của tỉnh, tăng cường công tác cải cách hành chính để thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số tại địa phương.

- Chỉ đạo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chuyển đổi số, xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh liên quan đến các hoạt động của Sở Xây dựng.

2. Các phòng chuyên môn, các đơn vị trực thuộc Sở

- Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền về tầm quan trọng của chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số để nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của công chức, viên chức và người lao động về thực hiện chuyển đổi số.

- Chỉ đạo công chức, viên chức và người lao động thực hiện tốt các nhiệm vụ của Kế hoạch này nhằm góp phần xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh.

3. Văn phòng Sở

- Tham mưu xây dựng, triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chuyển đổi số, xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh liên quan đến lĩnh vực xây dựng tại địa phương.

- Tham mưu báo cáo kết quả triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm về chuyển đổi số; xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Tăng cường tuyên truyền về kế hoạch và kết quả thực hiện chuyển đổi số của Sở Xây dựng trên Trang Thông tin điện tử Sở.

- Tham mưu Sở báo cáo UBND tỉnh qua Sở Thông tin và Truyền thông kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch Chuyển đổi số của Sở hàng quý, năm.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 của Sở Xây dựng./.

Nơi nhận:
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- GĐ, PGĐ sở;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Website SXD;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ XÂY DỰNG
TỈNH QUẢNG BÌNH

Lê Anh Đức

Phụ lục

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2024

(Kèm theo Kế hoạch số: 671 /KH-SXD ngày 01 tháng 4 năm 2024 của Sở Xây dựng)

STT	Tên nhiệm vụ	Phòng/đơn vị chủ trì tham mưu, thực hiện	Phòng/đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Rà soát, bố trí, kiện toàn nhân lực chuyên trách, kiêm nhiệm về chuyển đổi số tại các cơ quan đơn vị (bao gồm lãnh đạo, cán bộ phụ trách, nhân viên hợp đồng thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT/CĐS); kịp thời thông báo, cung cấp thông tin cho Sở TT&TT để tổng hợp, báo cáo, công khai.	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Thường xuyên
2	Rà soát, bố trí, kiện toàn nhân lực chuyên trách, kiêm nhiệm về ATTT tại các cơ quan đơn vị (bao gồm lãnh đạo, cán bộ phụ trách, nhân viên hợp đồng), kịp thời thông báo, cung cấp thông tin cho Sở TT&TT để tổng hợp, báo cáo, công khai. Trong đó, lưu ý toàn bộ nhân sự chuyên trách, kiêm nhiệm về ứng dụng CNTT/CĐS cũng là chuyên trách, kiêm nhiệm về ATTT.	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Thường xuyên
3	Triển khai chương trình bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho người lao động thông qua các nền tảng đào tạo mở trực tuyến của Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông liên quan đến Đề án 06 và Chương trình 146 của Chính phủ để lan tỏa nhanh chóng, bên cạnh các chương trình, lớp bồi dưỡng tập huấn truyền thống của các ngành, các cấp; tăng cường vận động các tổ chức, doanh nghiệp triển khai các lớp bồi dưỡng, tập huấn phù hợp với ngành, nghề sản xuất, kinh doanh. Qua đó tăng số lượng người trong độ tuổi lao động được bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số.	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Thường xuyên

4	Rà soát, lập kế hoạch và phối hợp tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số cho công chức, viên chức; tập trung mở rộng cho đội ngũ viên chức.	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Thường xuyên
5	Rà soát, cân đối, bố trí kinh phí (đầu tư, chi thường xuyên) NSNN cho ATTT, bảo đảm tỷ lệ tối thiểu 10% tổng chi cho ứng dụng CNTT, CĐS của mỗi cấp và từng cơ quan, đơn vị. Trong từng dự án triển khai ứng dụng CNTT, CĐS cũng phải cân đối tỷ lệ này; kể cả dự án, hoạt động chỉ xây dựng phần mềm, phát triển CSDL (đưa vào hoạt động kiểm thử, đánh giá, tập huấn ATTTM…)	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở	Thường xuyên
6	Tiếp tục duy trì hiệu quả Hệ thống CSDL dùng chung nền thông tin địa lý tỉnh (csdl.quangbinh.gov.vn).	Phòng Quy hoạch kiến trúc	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Thường xuyên
7	Tiếp tục rà soát, công bố, xây dựng quy trình điện tử triển khai đầy đủ 100% DVC (3 cấp) đủ điều kiện lên trực tuyến toàn trình	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở	Thường xuyên
8	Tiếp tục phát huy công tác phổ biến, hướng dẫn, trợ giúp người dân, doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng DVCTT; đồng thời rà soát các TTHC không phát sinh hồ sơ trong thời gian dài để đưa ra khỏi Danh mục cung cấp DVCTT.	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở	Thường xuyên
9	Tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn, trợ giúp người dân, doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng DVCTT	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Thường xuyên
10	Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, giám sát cán bộ, công chức xử lý, giải quyết hồ sơ DVCTT, đảm bảo đúng hạn; giảm tỷ lệ hồ sơ bổ sung nhiều lần, trễ hạn không có phản hồi, xin lỗi. Qua đó, cải thiện chất lượng phục vụ, nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp.	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở	Thường xuyên